

Bản án số: 20/2021/HS-PT
Ngày: 23-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/TLPT-HS ngày 04/01/2021 đối với bị cáo Lê Thị N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Thị N; sinh năm 1962 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKKHKT và cư trú: tổ dân phố 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: không biết tên và bà Lê Thị H (đã chết); chồng Phạm H và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: không, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 02/2012/HSST ngày 11/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Trần Như T, Trần Thị Kim A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Đỗ Văn T1, Phan Ngọc Đ, Nguyễn Thị O; người liên quan Trần Quốc Bảo không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2020 Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang bảy đối tượng đang đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền tại nhà bà Nguyễn Thị O ở TDP 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng gồm: Trần Thị Như T, Trần Thị Kim A, Lê Thị N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Đỗ Văn T1 và Phan Ngọc Đ. Trên chiếu bạc Cơ quan Công an thu giữ số tiền 17.800.000đ, 100 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 07 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên chưa bóc, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 tấm chăn vải hình chữ nhật màu vàng, sau đó lập biên bản phạm tội quả tang và đưa về trụ sở để làm việc. Vào khoảng 15 giờ ngày 12/5/2020 Trần Thị Như T trú tại xã Quảng Ngãi, Trần Thị Kim A trú tại huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến nhà bà Nguyễn Thị O chơi. Sau đó O có việc đi ra ngoài nên Kim A nhờ O mua cho bộ bài để chơi. Sau khi lo xong công việc O ghé tạp hóa mua 01 cây bài tây (10 bộ) về để dưới bếp rồi tiếp tục đi lo công việc khác. Khoảng 15 giờ 15 phút bà Lê Thị N và Nguyễn Văn H cùng trú tại thị trấn C đến nhà bà O chơi thì gặp Kim A và T, bốn người rủ nhau vào phòng ngủ của bà O để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “Xì lác”, quy định mức đặt cược thấp nhất là 100.000đ, cao nhất là 200.000đ. Mỗi người cầm cái 03 ván rồi xoay vòng. Đánh đến khoảng 16 giờ thì Nguyễn Văn H1 trú tại thị trấn C đến và tham gia chơi cùng, lúc này Nguyễn Thị O về thì thấy các đối tượng trên đang đánh bạc ăn tiền tại phòng ngủ nhà mình, O không ngăn cản mà nói đánh bài ăn tiền à và đưa bịch bấp luộc cho mọi người ăn, lúc này Kim A nói với mọi người nếu ai cầm cái mà về “Xì lác” thì xâu cho chủ nhà từ 50.000đ đến 100.000đ để trả tiền bài và tiền bấp thì mọi người đồng ý. O đi xuống bếp nấu ăn thì bà N xuống bếp hỏi mượn O 2.000.000đ để đánh bạc thì được O cho mượn. Khoảng 16 giờ 45 phút thì Đỗ Văn T1 trú tại thị trấn C và Phan Ngọc Đ trú tại xã Gia Viễn đến và cùng tham gia đánh bạc. Tất cả đánh đến 17 giờ thì bị công an huyện C bắt quả tang lập biên bản. Trần Thị Như T khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo 3.300.000đ và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu trên chiếu bạc là 1.900.000đ, T đang thua bạc 1.400.000đ. Trần Thị Kim A khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 7.500.000đ và sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Kim A đang thắng bạc 1.400.000đ, thu trên chiếu bạc 3.400.000đ. Lê Thị N khai nhận khi đánh bạc mang theo số tiền 1.200.000đ và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc, sau đó mượn thêm của Nguyễn Thị O 2.000.000đ để đánh bạc, số tiền N sử dụng đánh bạc là 3.200.000đ, khi bị bắt quả tang N đang thắng bạc 300.000đ, thu trên chiếu bạc 300.000đ và 3.200.000đ thu ở cặp quần phía sau lưng. Nguyễn Văn H khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo 13.500.000đ và sử dụng 5.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang H đang thắng bạc 200.000đ, thu trên chiếu bạc 5.200.000đ.

Nguyễn Văn H1 khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo 2.700.000đ và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc, khi bị bắt quả tang H1 đang thua bạc 500.000đ, thu trên chiếu bạc 2.200.000đ. Đỗ Văn T1 khai nhận khi tham gia đánh bạc Thỏa mang theo 3.800.000đ và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu trên chiếu bạc 3.800.000đ Thỏa không ăn không thua bạc. Phan Ngọc Đ khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 8.070.000đ và sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu trên chiếu bạc 1.000.000đ Đ không ăn cũng không thua bạc. Như vậy, qua điều tra chứng minh được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 21.000.000đ gồm 17.800.000đ trên chiếu bạc và 3.200.000đ thu trên người Lê Thị N.

Vật chứng thu giữ: Tiền thu trên sòng bạc là: 17.800.000đ; 100 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 07 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên chưa bóc, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 tấm chăn vải hình chữ nhật màu vàng; 01 điện thoại di Đ hiệu Nokia, loại bàn phím màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô hiệu Honda Ariblack BKS: 49G1 – 573.38; 01 ví da màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có 5.500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại cảm ứng màu đỏ; Thu số tiền 3.200.000đ giấu ở cặp quần sau lưng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, loại bàn phím màu đỏ đen; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 8.500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung j7 Pro, 01 xe mô tô hiệu Honda wawe RSX BKS: 60p2 – 6510; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có 50.000 đ, 01 điện thoại di động hiệu Sony loại cảm ứng màu đen, 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu vàng đen BKS: 49N1 – 106.68; 01 ví da màu đen bên trong có 100.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 loại cảm ứng màu đen, 01 xe mô tô hiệu Honda Dream BKS: 49N1 – 094.71; 01 ví da màu nâu đen đã qua sử dụng bên trong có 7.070.000đ, 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung A5 màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen BKS: 49N1 0 – 035.24; 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode BKS: 49N1 – 148.07.

Số tiền 82.220.000đ gồm số tiền thu trên chiếu bạc là 17.800.000đ, tiền thu trên người các bị cáo 24.400.000đ và 40.000.000đ tiền bị cáo Trần Thị Kim A đặt để bảo đảm thay thế biện pháp tạm giam, 100 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 07 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên chưa bóc, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 tấm chăn vải hình chữ nhật màu vàng CQĐT đã chuyển sang Chi cục THADS huyện C.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision BKS: 93P2 – 323.43 chủ sở hữu là ông Trương Công B, sinh năm 1968 trú tại phường Trà Bá, thành phố

Pleiku, tỉnh Gia Lai gửi nhờ nhà bà O, CQĐT ra quyết định xử lý tạm giữ lại để xử lý sau.

Những vật chứng còn lại qua xác minh không liên quan đến vụ án, tài sản có nguồn gốc rõ ràng, không bị tranh chấp, chủ sở hữu tài sản có đơn xin lại tài sản CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 20/CT- VKSCT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Thị Như T, Trần Thị Kim A, Lê Thị N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Đỗ Văn T1, Phan Ngọc Đ, Nguyễn Thị O về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án số 20/HSST/2020 ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Như T, Trần Thị Kim A, Lê Thị N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Đỗ Văn T1, Phan Ngọc Đ, Nguyễn Thị O phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Như T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc Đ số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/11/2020 bị cáo Lê Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo xuất trình tình tiết bị cáo là con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 17 giờ ngày 12/5/2020 Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang bảy đối tượng đang đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền tại nhà bà Nguyễn Thị O ở tổ dân phố 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng gồm: Trần Thị Như T, Trần Thị Kim A, Lê Thị N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Đỗ Văn T1 và Phan Ngọc Đ. Qua điều tra chứng minh được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 21.000.000đ gồm 17.800.000đ trên chiếu bạc và 3.200.000 thu trên người Lê Thị N (là số tiền bị cáo N sử dụng để đánh bạc).

Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của các bị cáo, người liên quan, đã tuyên bố bị cáo Trần Thị Như T, Trần Thị Kim A, Lê Thị N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Đỗ Văn T1 và Phan Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị N: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 3.200.000đ, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị H nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, x

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị N, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/02/2021).

Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- Cơ quan CSĐT CA C (01);
- Cơ quan THAHS CA C (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài

